

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành mức hỗ trợ người chăn nuôi có lợn (heo) bị tiêu hủy và mức hỗ trợ công tác phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

ĐẾN Số: 3714.....
Ngày: 15/7.....
Chuyên: *HLĐ, QĐ, CT, P.*

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Chính Phủ về việc triển khai một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi theo tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 20 tháng 5 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2008 về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

Căn cứ Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính Phủ về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 332/TTr-SNN-CCTY và Tờ trình số 334/TTr-SNN ngày 08 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức hỗ trợ người chăn nuôi có heo bị tiêu hủy và mức hỗ trợ công tác phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, với các nội dung chủ yếu sau:

I. HỖ TRỢ NGƯỜI CHĂN NUÔI

1. Nguyên tắc, mức hỗ trợ, trình tự, thủ tục hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ, Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính Phủ và các văn bản có liên quan.

2. Hỗ trợ trực tiếp cho người chăn nuôi có heo phải tiêu hủy do bệnh Dịch tả heo Châu Phi trước ngày 27/6/2019: Giá hỗ trợ bằng 90% giá thị trường trên

địa bàn theo Công văn số 854/SCT-QLTM ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Sở Công Thương về việc cung cấp thông tin về giá heo hơi trên địa bàn tỉnh từ ngày 18-26/6/2019, là 40.000 đồng/kg heo hơi.

II. HỖ TRỢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH

1. Đối tượng: Cán bộ thú y, các lực lượng được giao nhiệm vụ trực tại các Chốt Kiểm dịch tạm thời; Chốt Kiểm soát dịch bệnh; tham gia phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi.

2. Nội dung, định mức hỗ trợ

a) Lực lượng trực tại các Chốt kiểm dịch, Chốt kiểm soát dịch bệnh (Phải có Quyết định phân công); thực hiện tiêu độc khử trùng tại vùng dịch, vùng không chế, vùng đệm (phải đảm bảo phun xịt từ 30 hộ chăn nuôi trở lên trong ngày); tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh và chỉ đạo, hướng dẫn tiêu hủy heo:

- Ngày làm việc bình thường: Mức hỗ trợ 200.000 đồng/ngày.
- Ngày nghỉ, lễ, tết: Mức hỗ trợ 400.000 đồng/ngày.

b) Lực lượng trực tiếp thực hiện tiêu hủy:

- Lực lượng tham gia trực tiếp để thực hiện những công việc như: Chích điện heo chết, mang xác heo cân, để vào bọc tiêu hủy; đào hố, lấp hố chôn, phun thuốc sát trùng, sát trùng bằng vôi bột,... (phải có Quyết định phân công hoặc hợp đồng công nhật của cơ quan thẩm quyền các cấp):

- + Ngày làm việc bình thường: Mức hỗ trợ 300.000 đồng/ngày;
- + Ngày nghỉ, lễ, tết: Mức hỗ trợ 600.000 đồng/ngày.

- Số lượng người trực tiếp tham gia tiêu hủy, tùy theo số lượng và trọng lượng heo tiêu hủy mà địa phương phân công hoặc hợp đồng thuê mướn cho phù hợp. Một ổ dịch, một người tham gia được tính 1/2 (nửa) ngày công lao động.

- Trường hợp vận chuyển đến nơi tiêu hủy tập trung (ngoài phạm vi chủ hộ) thì địa phương thực hiện hợp đồng thuê xe chuyên chở nhưng phải phù hợp và đúng theo quy định của Nhà nước.

c) Chi phí tiêu hủy heo bị bệnh Dịch tả heo Châu Phi:

- Đối với heo thịt: 50.000 đồng/con;
- Đối với heo nái và đực giống: 100.000 đồng/con.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN: Nguồn kinh phí thực hiện thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó chi.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Áp dụng kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019. Lực lượng tham gia công tác phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi trước ngày 27 tháng 6 năm 2019 chi theo Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực vào ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các Sở: KH&ĐT, CT, KH&CN, TN&MT;
- Kho bạc Nhà nước TV;
- LĐVP;
- Các Phòng: KT, CN-XD, KG-VX, NC, TH;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hoàng